

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/2020

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Bà Vũ Thị Mai

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H - Sinh năm 1989 (có mặt)

Trú quán: Thôn K2 – PS – LNg – BG.

Bị đơn: Tổng Công H2 – Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn K2 – PS – LNg – BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2019, bản tự khai của nguyên đơn chị Hà Thị H và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Hà Thị H kết hôn với anh Tổng Công H2 vào tháng 01/2011. Trước khi kết hôn, chị và anh H2 có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Anh chị có đến Ủy ban nhân dân xã PS – LNg – BG đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống với nhau ngay tại thôn Kim 2- PS – LNg – BG. Cuộc

sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc được khoảng 3 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không bảo ban được nhau trong việc làm kinh tế khiến tình cảm rạn nứt. Anh H2 không quan tâm tới gia đình, tình trạng trên kéo dài từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H2 không còn, chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tổng Công H2.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Tổng Gia H, sinh ngày 15/5/2013. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu H, chị không đề nghị anh H2 cấp dưỡng, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không có tài sản, công nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tổng Công H2 vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H2 không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H cũng không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của anh H2 về yêu cầu của chị H.

Tại biên bản xác minh ngày 18/2/2020 ông Nguyễn Văn Vượng – Cán bộ Tư pháp xã, ông Thân Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phượng Sơn cung cấp: Hiện anh H2 không có mặt tại địa phương, anh H2 đi đâu, làm gì địa phương không biết, anh H2 cũng không khai báo tạm vắng, cũng không cHển khẩu đi nơi khác.

Tại phiên tòa chị Hà Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tổng Công H2. Về con chung: Chị có nguyện vọng nuôi con chung là Tổng Gia H, sinh ngày 15/5/2013, chị không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy

định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H: Cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Tổng Công H2.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H nuôi con chung là Tổng Gia H, sinh ngày 15/5/2013, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh H2 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H2 thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án theo biên lai thu số: AA/2018/0001110 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Hện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Tổng Công H2. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Tổng Công H2 được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác nhận chính quyền địa phương, hiện nay anh H2 đi đâu làm gì địa phương không được biết. Anh H2 cũng không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay cho chị H biết. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6

Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 3 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự được xem là anh H2 cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh H2.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh H2 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2011 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS – LNg – BG. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài (từ năm 2014 cho đến nay), điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh H2 có mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh H2: Cho chị H được ly hôn với anh H2.

[3] Về con chung: Chị H, anh H2 có 01 con chung là Tổng Gia H, sinh ngày 15/5/2013, hiện đang ở với chị H, ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh H2 không rõ địa chỉ ở đâu, chị H là người trực tiếp trông nom chăm sóc cháu H, cháu H lại có nguyện vọng xin ở với chị H. Do vậy cần giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H: Cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Tống Công H2.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H nuôi con chung là Tống Gia H, sinh ngày 15/5/2013, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh H2 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H2 thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án theo biên lai thu số: AA/2018/0001110 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Lục Ngạn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND Hện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA Hện Lục Ngạn.
- UBND xã Phượng Sơn, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Thử